

Số: 926 /QĐ-UBND

Nam Đồng, ngày 25 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Danh mục thông tin phải được công khai và Danh mục thông tin công dân được tiếp cận có điều kiện của Ủy ban nhân dân phường Nam Đồng

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG NAM ĐỒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Tiếp cận thông tin số 01/2026/QH16 ngày 23 tháng 4 năm 2026;

Căn cứ Nghị định số 337/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Tiếp cận thông tin;

Căn cứ Quyết định số 925/QĐ-UBND ngày 25 tháng 9 năm 2026 của Ủy ban nhân dân phường Nam Đồng Ban hành Quy chế cung cấp thông tin cho công dân của Ủy ban nhân dân phường Nam Đồng;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân phường Nam Đồng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này các Danh mục thông tin của Ủy ban nhân dân phường Nam Đồng, gồm:

- Danh mục thông tin phải được công khai của Ủy ban nhân dân phường Nam Đồng kèm theo Phụ lục I.
- Danh mục thông tin công dân được tiếp cận có điều kiện của Ủy ban nhân dân phường Nam Đồng kèm theo Phụ lục II.

Điều 2. Hình thức và thời điểm công khai

Hình thức, thời điểm công khai thông tin được thực hiện theo quy định tại Điều 18 Luật Tiếp cận thông tin và Nghị định số 337/2026/NĐ CP ngày 26/8/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Tiếp cận thông tin.

Điều 3. Tổ chức quản lý, cập nhật Danh mục

- Các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân phường căn cứ chức năng, nhiệm vụ và lĩnh vực được giao quản lý, thường xuyên rà soát thông tin do đơn vị tạo ra hoặc quản lý, lưu giữ; xác định thông tin phải được công khai, thông tin công dân được tiếp cận có điều kiện; thực hiện công khai hoặc chuyển

Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân phường để công khai theo phân công.

2. Các phòng, đơn vị chịu trách nhiệm về tính chính xác, đầy đủ, tình trạng pháp lý và việc xác định phạm vi tiếp cận của thông tin thuộc lĩnh vực được giao; kịp thời thông báo khi có thông tin mới, thông tin thay đổi, hết hiệu lực hoặc cần điều chỉnh.

3. Phòng Văn hóa - Xã hội; Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công

Phối hợp với Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân trong thực hiện việc cập nhật, đăng tải công khai, cung cấp thông tin theo Điều 1 trên Cổng thông tin điện tử của phường hoặc bằng các hình thức phù hợp theo quy định pháp luật.

4. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân phường là đơn vị đầu mối tổng hợp, lập, cập nhật, công khai Danh mục; theo dõi, đôn đốc việc thực hiện và tham mưu điều chỉnh Danh mục khi cần thiết.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân phường; Trưởng các phòng chuyên môn; Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Sở Tư pháp;
- TT Đảng ủy, TT HĐND phường;
- Lãnh đạo UBND phường;
- Các phòng, đơn vị thuộc UBND phường;
- Cổng thông tin điện tử phường;
- Lưu: VT, VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Quang Huy

PHỤ LỤC I
DANH SÁCH THÔNG TIN PHẢI ĐƯỢC CÔNG KHAI
(Kèm theo Quyết định số 926/QĐ-UBND ngày 25/9/2026 của
Ủy ban nhân dân phường Nam Đồng)

Số TT	Nội dung	Đơn vị cung cấp
01	Chiến lược, chương trình, dự án, đề án, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của quốc gia, địa phương; chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của cơ quan, đơn vị; báo cáo công tác định kỳ; cơ sở dữ liệu quốc gia ngành, lĩnh vực thông tin thống kê về ngành, lĩnh vực quản lý;	Văn phòng HĐND và UBND, các phòng có liên quan
02	Văn bản quy phạm pháp luật; văn bản hành chính có giá trị áp dụng chung; điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên, thỏa thuận quốc tế mà Việt Nam là một bên; thủ tục hành chính, quy trình giải quyết công việc của cơ quan, đơn vị. Hồ sơ dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật theo quy định của pháp luật; nội dung và kết quả trưng cầu ý dân, tiếp thu ý kiến Nhân dân đối với những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của cơ quan nhà nước đưa ra lấy ý kiến Nhân dân theo quy định của pháp luật; đề án và dự thảo đề án thành lập, giải thể, nhập, chia đơn vị hành chính, điều chỉnh địa giới và đổi tên đơn vị hành chính; thông tin phổ biến, hướng dẫn thực hiện pháp luật, chế độ, chính sách đối với những lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của cơ quan nhà nước;	Văn phòng HĐND và UBND; cơ quan chủ trì soạn thảo
03	Thông tin về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của cơ quan, đơn vị và của cơ quan, đơn vị trực thuộc; nhiệm vụ, quyền hạn của cán bộ, công chức, viên chức trực tiếp giải quyết các công việc của Nhân dân; nội quy, quy chế do cơ quan, đơn vị ban hành; kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác; định	Văn phòng HĐND và UBND; cơ quan chủ trì tham mưu

Số TT	Nội dung	Đơn vị cung cấp
	mức, tiêu chuẩn, chế độ, kết quả thực hiện quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ;	
04	Thông tin về dự toán ngân sách nhà nước; báo cáo tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước; quyết toán ngân sách nhà nước; báo cáo tài chính năm; dự toán ngân sách nhà nước, tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước, quyết toán ngân sách nhà nước của các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; các khoản hỗ trợ trực tiếp của ngân sách nhà nước cho người dân trên địa bàn; kế hoạch tài chính, tình hình thực hiện kế hoạch tài chính và quyết toán tài chính hằng năm của các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách; thủ tục ngân sách nhà nước; thông tin về thuế, phí, lệ phí;	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị
05	Thông tin về phân bổ, quản lý, sử dụng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức và nguồn viện trợ phi chính phủ theo quy định; thông tin về quản lý, sử dụng các khoản cứu trợ, trợ cấp xã hội; quản lý, sử dụng các khoản đóng góp của Nhân dân, các loại quỹ;	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị
06	Thông tin về hoạt động đầu tư, quản lý, sử dụng vốn nhà nước tại doanh nghiệp; báo cáo đánh giá kết quả hoạt động và xếp loại doanh nghiệp; báo cáo giám sát tình hình thực hiện công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp và cơ quan nhà nước đại diện chủ sở hữu; thông tin về tổ chức và hoạt động của doanh nghiệp nhà nước;	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị
07	Thông tin về tài sản công theo quy định của pháp luật; việc bố trí, quản lý, sử dụng tài chính công hoặc kinh phí huy động từ các nguồn hợp pháp khác; danh mục dự án, chương trình đầu tư công, mua sắm công và quản lý, sử dụng vốn đầu tư công, tình hình và kết quả thực hiện kế hoạch, chương	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị

Số TT	Nội dung	Đơn vị cung cấp
	trình, dự án đầu tư công; thông tin về dự án đầu tư kinh doanh; kết quả lựa chọn nhà thầu và giải thích lý do nhà thầu không trúng thầu theo yêu cầu của nhà thầu;	
08	Kết luận thanh tra; báo cáo về công tác phòng, chống tham nhũng; báo cáo kiểm toán sau khi phát hành, báo cáo kết quả thực hiện kết luận, kiến nghị kiểm toán của Kiểm toán Nhà nước sau khi báo cáo Quốc hội; Chiến lược quốc gia về phòng, chống lãng phí; kế hoạch tổ chức thực hiện Chiến lược quốc gia về phòng, chống lãng phí; chương trình tiết kiệm, chống lãng phí; báo cáo kết quả công tác tiết kiệm, chống lãng phí; kết quả xử lý hành vi gây lãng phí;	Văn phòng HĐND và UBND, các phòng có liên quan
09	Thông tin việc xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm, chất lượng sản phẩm, hàng hóa, dược, lao động, xây dựng, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo vệ môi trường, thuế, chứng khoán, sở hữu trí tuệ, đo lường, sản xuất, buôn bán hàng giả mà gây hậu quả lớn hoặc gây ảnh hưởng xấu về dư luận xã hội; thông tin về việc người sử dụng lao động chậm đóng, trốn đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm thất nghiệp;	Phòng Văn hóa - Xã hội
10	Thông tin về quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh, quy hoạch chỉ tiết ngành, quy hoạch đô thị và nông thôn, quy hoạch đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt;	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị
11	Thông tin về kế hoạch sử dụng đất; giá đất; thu hồi đất; phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư liên quan đến dự án, công trình trên địa bàn; kết quả điều tra, đánh giá đất đai; quyết định cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc; mốc giới sử dụng đất trong hành lang bảo vệ an toàn;	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị

Số TT	Nội dung	Đơn vị cung cấp
12	Danh mục dự án đầu tư xây dựng nhà ở trên địa bàn cho phép tổ chức, cá nhân nước ngoài được sở hữu nhà ở; chương trình, kế hoạch phát triển nhà ở; danh mục dự án đầu tư xây dựng nhà ở đang triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh, thành phố; kết luận kiểm định, đánh giá chất lượng nhà chung cư; kế hoạch cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư; thu hồi, cưỡng chế bàn giao nhà ở công vụ; quyết định di dời nhà chung cư; cưỡng chế thu hồi nhà ở xã hội;	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị
13	Thông tin về sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ có tác động tiêu cực đến sức khỏe, môi trường; kết luận kiểm tra, giám sát liên quan đến việc bảo vệ môi trường, sức khỏe của cộng đồng, an toàn thực phẩm, an toàn lao động; thông tin về an toàn hóa chất; thông tin về danh sách các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đã được cấp giấy phép hoạt động; kết quả đánh giá chất lượng cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; thời gian làm việc và danh sách người hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; thông tin về giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh; các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh vi phạm pháp luật về y tế;	Phòng Văn hóa - Xã hội
14	Thông tin chung về cơ sở giáo dục; thu, chi tài chính của cơ sở giáo dục; điều kiện bảo đảm chất lượng, kế hoạch và kết quả hoạt động đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên; điều kiện bảo đảm chất lượng đào tạo, nghiên cứu, kế hoạch và kết quả hoạt động đào tạo, khoa học và công nghệ đối với giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp;	Phòng Văn hóa - Xã hội
15	Thông tin về chất lượng môi trường, ô nhiễm môi trường; kế hoạch ứng phó sự cố môi trường; thông tin về sự cố môi trường; thông tin về các nguồn thải vào môi trường nước mặt và các nguồn có nguy cơ gây ra sự cố môi trường trên địa bàn tỉnh, thành phố;	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị

Số TT	Nội dung	Đơn vị cung cấp
	báo cáo đánh giá tác động môi trường; giấy phép môi trường; thông tin về di sản thiên nhiên, hệ sinh thái tự nhiên, loài sinh vật và nguồn gen; khu bảo tồn thiên nhiên và cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học; vùng đất ngập nước quan trọng; kết quả quan trắc chất lượng môi trường đất, không khí, nước mặt, nước dưới đất, nước biển, trầm tích, môi trường thủy sinh của nguồn nước mặt;	
16	Danh mục, danh sách về di sản văn hóa, nội dung bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích đã được phê duyệt, công bố tại địa phương nơi có di tích;	Phòng Văn hóa - Xã hội
17	Thông tin thị trường lao động theo quy định của pháp luật về việc làm; thông tin về tuyển dụng, sử dụng, quản lý cán bộ, công chức, viên chức; thông tin về danh mục và kết quả chương trình, đề tài khoa học; danh mục hồ sơ, tài liệu lưu trữ;	Phòng Văn hóa - Xã hội
18	Thông tin về dịch vụ và quy trình, thời hạn xử lý và kết quả cung ứng dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu của đơn vị; quy trình, thời hạn xử lý và kết quả xử lý cung cấp dịch vụ công trực tuyến; thông tin về bảo đảm chất lượng dịch vụ công trực tuyến theo quy định; kết quả đánh giá mức độ phổ cập và khả năng tiếp cận dịch vụ công trực tuyến;	Trung tâm Phục vụ hành chính công
19	Kế hoạch chuyển đổi số được phê duyệt; thông tin về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về nền tảng số dùng chung; kết quả đánh giá mức độ chuyển đổi số;	Phòng Văn hoá – Xã hội
20	Danh mục thông tin phải được công khai theo quy định; tên, địa chỉ, số điện thoại, địa chỉ thư điện tử của cơ quan, đơn vị đầu mối tiếp nhận yêu cầu cung cấp thông tin; địa chỉ các kênh công khai, cung cấp thông tin theo yêu cầu;	Văn phòng HĐND và UBND

Số TT	Nội dung	Đơn vị cung cấp
21	Thông tin khác phải được công khai theo quy định của pháp luật.	Văn phòng HĐND và UBND

PHỤ LỤC II
DANH MỤC THÔNG TIN CÔNG DÂN ĐƯỢC TIẾP CẬN CÓ ĐIỀU KIỆN
(Kèm theo Quyết định số 9261/QĐ-UBND ngày 25/9/2026 của Ủy ban nhân dân phường Nam Đồng)

Số TT	Nội dung	Đơn vị chủ trì rà soát
01	Thông tin liên quan đến đời sống riêng tư, bí mật cá nhân được tiếp cận trong trường hợp được người đó đồng ý. Thông tin liên quan đến bí mật gia đình được tiếp cận trong trường hợp được các thành viên gia đình đồng ý. Việc tiếp cận thông tin thuộc dữ liệu cá nhân thực hiện theo quy định của pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân.	Đơn vị tạo ra/quản lý thông tin
02	Thông tin liên quan đến bí mật kinh doanh được tiếp cận trong trường hợp chủ sở hữu bí mật kinh doanh đó đồng ý.	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị
03	Việc tiếp cận có điều kiện đối với tài liệu lưu trữ tại lưu trữ lịch sử thực hiện theo quy định của pháp luật về lưu trữ.	Đơn vị quản lý tài liệu
04	Trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, người đứng đầu cơ quan, đơn vị quyết định việc cung cấp thông tin liên quan đến đời sống riêng tư, bí mật cá nhân, dữ liệu cá nhân, bí mật gia đình, bí mật kinh doanh trong trường hợp cần thiết vì lợi ích công cộng, sức khỏe của cộng đồng theo quy định của luật có liên quan mà không cần có sự đồng ý theo quy định tại số thứ tự 01 và 02 nêu trên.	Đơn vị tạo ra thông tin, Văn phòng HĐND và UBND làm đầu mối